

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

## THÁNG 05 NĂM 2013



### I - Quy định làm thêm giờ đối với người lao động



- Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 45/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động, trong đó quy định cụ thể về làm thêm giờ đối với người lao động.

Theo đó, số giờ làm thêm trong ngày không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày; khi áp dụng quy định làm việc theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày.

Khi làm thêm vào ngày nghỉ Lễ, Tết và ngày nghỉ hàng tuần thì số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày.

Nghị định cũng quy định 03 trường hợp được tổ chức làm thêm từ 200-300 giờ trong một năm gồm:

- 1- Sản xuất, gia công xuất khẩu sản phẩm hàng dệt, may, da, giày, chế biến nông, lâm, thủy sản;
- 2- Sản xuất, cung cấp điện, viễn thông, lọc dầu; cấp, thoát nước;
- 3- Các trường hợp khác phải giải quyết công việc cấp bách, không thể trì hoãn.

Sau mỗi đợt làm thêm tối đa 07 ngày liên tục trong tháng, người sử dụng lao động phải bố trí để người lao động nghỉ bù số thời gian đã không được nghỉ.

Trường hợp không bố trí nghỉ bù đủ số thời gian thì phải trả lương làm thêm giờ theo quy định tại Điều 97 của Bộ Luật lao động.

Nghị định nêu rõ, thời gian được coi là thời gian làm việc của người lao động để tính số ngày nghỉ hàng năm gồm: Thời gian học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động theo cam kết trong hợp đồng học nghề, tập nghề; thời gian thử việc theo hợp đồng lao động sau đó làm việc cho người sử dụng lao động; thời gian nghỉ việc không hưởng lương nếu được người sử dụng lao động đồng ý nhưng cộng dồn không quá 1 tháng; thời gian nghỉ do ốm đau nhưng cộng dồn không quá 02 tháng...

## I - Quy định làm thêm giờ đối với người lao động (tiếp theo)

Về thời gian nghỉ Tết Âm lịch, Nghị định quy định: Thời gian nghỉ Tết Âm lịch do người sử dụng lao động lựa chọn 01 ngày cuối năm và 04 ngày đầu năm âm lịch hoặc 02 ngày cuối năm và 03 ngày đầu năm âm lịch.

Người sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo phương án nghỉ Tết Âm lịch cho người lao động trước khi thực hiện ít nhất 30 ngày.

Các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi tại Nghị định số 45/2013/NĐ-CP được áp dụng đối với:

1. Người lao động Việt Nam, người học nghề, tập nghề và người lao động khác được quy định tại Bộ Luật lao động.
2. Người sử dụng lao động.
3. Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động.

## II - Miễn thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đối với một số dịch vụ

Ngày 17 tháng 05 năm 2013 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 65/2013/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của luật Thuế giá trị gia tăng, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ.



Theo đó, từ ngày 01 tháng 07 năm 2013, theo quy định tại Thông tư số 65/2013/TT-BTC, các loại hình dịch vụ sau sẽ trở thành đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%:

- Hoạt động cung cấp tín dụng của mọi tổ chức (trước đây chỉ hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng mới thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT).
- Các dịch vụ số hóa.
- Dịch vụ cho thuê xưởng trong khu phi thuế quan.

Đặc biệt, thay đổi này sẽ được áp dụng cho tất cả các hoạt động dịch vụ phát sinh từ ngày 01 tháng 03 năm 2012.

## II- Miễn thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đối với một số dịch vụ (tiếp theo)

Việc xử lý các khoản thuế GTGT của các dịch vụ trên phát sinh từ ngày 01 tháng 03 năm 2012 được hướng dẫn cụ thể tại Điều 02 của Thông tư số 65/2013/TT-BTC.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2013 và hướng dẫn áp dụng cho các trường hợp cụ thể:

- Trường hợp từ ngày 01 tháng 03 năm 2012 bên cho thuê xưởng đã lập hóa đơn, tính thuế GTGT khi cho doanh nghiệp chế xuất thuê xưởng thì các bên lập hóa đơn GTGT điều chỉnh lại hóa đơn đã lập với mức thuế suất thuế GTGT là 0%.

- Trường hợp từ ngày 01 tháng 03 năm 2012 cơ sở kinh doanh không phải là tổ chức tín dụng đã lập hóa đơn, tính thuế GTGT đối với khoản lãi cho tổ chức, cá nhân khác vay vốn thì các bên lập hóa đơn điều chỉnh và thực hiện điều chỉnh lại khoản lãi tiền vay về đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp các bên không thực hiện điều chỉnh hóa đơn đã lập, nếu tổ chức vay vốn sử dụng vốn vay phục vụ hoạt động kinh doanh chịu thuế GTGT thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định căn cứ hóa đơn GTGT của bên cho vay.

- Trường hợp hợp đồng cung cấp dịch vụ số hóa cho phía nước ngoài được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì thuế GTGT tiếp tục thực hiện như hướng dẫn tại văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại thời điểm ký kết hợp đồng. Trường hợp hợp đồng cung cấp dịch vụ số hóa cho phía nước ngoài được ký kết từ ngày 01 tháng 03 năm 2012 thuộc đối tượng chịu thuế GTGT nay thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 0% theo quy định tại Thông tư này thì áp dụng theo quy định tại Thông tư này kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2012.

Một nội dung khác cũng khá quan trọng trong Thông tư là cách xử lý các hóa đơn đầu vào bị xuất toán do không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng, theo đó:



- Hóa đơn Doanh nghiệp đã tự điều chỉnh giảm trước khi bị kiểm tra: Doanh nghiệp được phép khai bổ sung khi có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.
- Hóa đơn bị cơ quan thuế phát hiện và yêu cầu điều chỉnh giảm: chỉ được khai bổ sung trong vòng 06 tháng kể từ ngày có quyết định xử lý.

Các nội dung không hướng dẫn tại Thông tư này và các nội dung không trái với nội dung hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Bộ Tài chính về thuế Giá trị gia tăng.

### III- Sửa đổi Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2005 nhằm gỡ khó cho Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)

Tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII, nội dung sửa đổi Khoản 2, Điều 170 của dự án Luật đã được Chính phủ trình Quốc hội và đã nhận được sự đồng thuận của đa số đại biểu Quốc hội. Theo tờ trình, việc sửa đổi Điều 170 Luật Doanh nghiệp là nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp đã đi vào sản xuất, kinh doanh ổn định, có lực lượng lao động gắn bó lâu dài, tiếp tục duy trì hoạt động đóng góp cho xã hội và ngân sách nhà nước, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để khuyến khích các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa đăng ký lại thực hiện dự án đầu tư mới và đầu tư mở rộng tại Việt Nam.

Đối tượng áp dụng của Điều luật sửa đổi này là các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 07 năm 2006 và chưa thực hiện thủ tục đăng ký lại để hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005.

Cũng theo tờ trình, Chính phủ đề xuất sửa đổi khoản 2 Điều 170 Luật Doanh nghiệp theo hướng bãi bỏ thời hạn đăng ký lại của Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để cho phép các Doanh nghiệp được lựa chọn không đăng ký lại hoặc đăng ký lại tại thời điểm thích hợp đối với doanh nghiệp. Nội dung sửa đổi này nhằm đảm bảo quyền tự chủ của doanh nghiệp trong việc quyết định phương thức tổ chức quản lý và hoạt động kinh doanh.

### IV- Thay đổi thời hạn nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn

Thời hạn nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn hàng quý của các cá nhân, tổ chức là ngày 30 của tháng đầu tiên của quý sau (ngày 30 tháng 04, ngày 30 tháng 07, ngày 30 tháng 10, ngày 30 tháng 01).

Trước đây thời hạn nộp này là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý sau.



Một số loại hóa đơn như hóa đơn cước dịch vụ viễn thông, tiền điện, nước, hóa đơn thu phí dịch vụ của ngân hàng... sẽ không phải báo cáo đến từng số hóa đơn mà chỉ báo cáo theo số lượng tổng số hóa đơn.

Tuy nhiên, cơ sở kinh doanh sẽ phải chịu trách nhiệm về việc kê khai và phải đảm bảo cung cấp được số liệu chi tiết khi có yêu cầu của cơ quan thuế.

Đây là một số điểm mới được quy định tại Thông tư số 64/2013/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 51/2010/NĐ-CP về hóa đơn.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013, thay thế Thông tư số 153/2010/TT-BTC và Thông tư số 13/2011/TT-BTC.



Thời gian qua, Bộ Tài chính nhận được phản ánh về vướng mắc của Cục Thuế các địa phương xung quanh việc hoàn thuế trong trường hợp sử dụng hóa đơn GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu ra nước ngoài. Để thống nhất xử lý tại cơ quan Thuế và Doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã có văn bản số 6421/BTC-TCT hướng dẫn thực hiện.

Theo đó, trường hợp Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ nhưng chưa nắm bắt kịp thời thay đổi tại Thông tư số 153/2010/TT- BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2010 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ nên vẫn xuất hóa đơn GTGT thay vì phải xuất hóa đơn xuất khẩu, được xử lý theo hướng:

- Nếu cơ quan Thuế chưa công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại Doanh nghiệp thì Doanh nghiệp thực hiện hủy hóa đơn GTGT đã xuất, đồng thời lập lại hóa đơn xuất khẩu và thực hiện kê khai điều chỉnh bổ sung theo quy định.
- Nếu cơ quan Thuế đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp thì đề nghị Cục Thuế kiểm tra cụ thể, nếu thực tế hàng hóa dịch vụ của doanh nghiệp đã thực xuất khẩu, hồ sơ của doanh nghiệp đáp ứng được đầy đủ các điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào đối với hàng xuất khẩu theo quy định; riêng hóa đơn doanh nghiệp vẫn xuất hóa đơn GTGT thay vì phải xuất hóa đơn xuất khẩu và hóa đơn vẫn còn lưu tại quyển. Đồng thời tại kỳ hoàn thuế Doanh nghiệp đã ghi nhận doanh thu, chi phí của hàng xuất khẩu, có hóa đơn bán hàng xuất khẩu, tờ khai hải quan, Invoice, chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo quy định thì được xem xét kê khai, khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào tương ứng với lô hàng xuất khẩu.

### Lưu ý

*“Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng”.*